

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

BA, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kator Thị K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn MO, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Anh Kator B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn MO, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kator Thị K và anh Kator B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kator Thị K và anh Kator B.

2.2 Về con chung: Chị Kator Thị K và anh Kator B có 02 người con chung là cháu Kator Long T, sinh ngày 17/01/2013 và cháu Kator Thị Ngọc Tr, sinh ngày 25/01/2019.

Hai người thống nhất giao cháu Kator Long T và cháu Kator Thị Ngọc Tr cho chị Kator Thị K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể tháng 5/2021 anh Kator B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kator Long T, sinh ngày 17/01/2013 và cháu Kator Thị Ngọc Tr, sinh ngày 25/01/2019 với mức cấp dưỡng là 250.000đ/cháu/tháng cho đến khi cháu Kator Long T, cháu Kator Thị Ngọc Tr đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm non, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kator Thị K và anh Kator B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Kator Thị K và anh Kator B người dân tộc thiểu số sống ở xã PT là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Kator Thị K và anh Kator B đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị K và anh Kator B.

Miễn toàn bộ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Kator B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện BA ;*
- *Chi cục THADS huyện BA ;*
- *UBND xã PT;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thiện